

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022), giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng từ ngày 05/3/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2015 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một

nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thị Thảo PH, sinh ngày 29/5/20xx và Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/02/20xx. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, các con do chị K nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh H.

Về tài sản chung: Chị K xin tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác cho anh H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh H không chấp hành các yêu cầu của Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022 và ngày 19/8/2022, ông Nguyễn Văn K (là bố đẻ anh H) cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị K đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2015 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay, chị K xin ly hôn, ông K được biết anh H cũng đồng ý ly hôn, nhưng anh H không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị K vì bận công việc. Còn gia đình ông thì mong muốn anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, do anh chị đã trưởng thành nên việc ly hôn là do anh chị quyết định. Về con chung: Anh chị có 02 con như chị H trình bày là đúng. Hiện nay, các con do chị K nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi cả hai con, ông được biết anh H cũng đồng ý để chị K nuôi cả hai con. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại CH XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K : Xử cho chị K được ly hôn anh

Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/02/2015 và Nguyễn Thị Thảo PH, sinh ngày 29/5/20xx. Việc cấp dưỡng cho con, chị K xin tự giải quyết với anh H. Về tài sản chung: Chị K xin tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị K khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn H được xác lập từ ngày 05/3/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2015 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Xét thấy, vợ chồng chị K, anh H ly thân đã nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau, do đó có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con là con Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/02/2015 và Nguyễn Thị Thảo PH, sinh ngày 29/5/20xx. Từ năm 2015 đến nay, các con do chị K chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị K có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con; mặt khác từ năm 2015 đến nay, các con được chị K chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, các con đều có nguyện vọng ở với chị K. Còn anh H thường xuyên vắng nhà, công việc không ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cả hai con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng

cho con, chị K xin tự giải quyết với anh H nên đề anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị K xin tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị K phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/02/2015 và Nguyễn Thị Thảo PH, sinh ngày 29/5/20xx. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 27/9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, chị K xin tự giải quyết với anh H.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị K đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006313 ngày 01/7/2022. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

